Ngày soạn: 07/12/2024

Tiết 55 Bài 19**. ĐA DẠNG THỰC VẬT***(tiếp theo)*

 Thời gian thực hiện: 04 tiết

**Hoạt động 1: Xác định nội dung, nhiệm vụ bài học: Tìm hiểu về sự đa dạng của Thực vật thông qua các nhóm Thực vật.**

a) Mục tiêu:

- Tạo hứng thú, xác định được các nhiệm vụ, nội dung cơ bản sẽ tìm hiểu trong bài học.

b) Nội dung:

- HS dựa vào hiểu biết hiện có, tham gia trò chơi, kể tên các loài Thực vật, đưa ra cách phân chia thực vật thành các nhóm và nêu rõ cơ sở phân chia (theo quan điểm của HS).

c) Sản phẩm: Đáp án của HS, có thể:

- HS kể tên được các đại diện thực vật (cây phượng, cây rêu,…) tùy theo ý kiến của cá nhân.

- Phân loại thực vật thành các nhóm có đặc điểm giống nhau và nêu cơ sở phân chia (tùy theo ý kiến của HS):

+ Theo môi trường sống: thực vật ở nước, thực vật trên cạn.

+ Theo kích thước cơ thể: lớn, trung bình, nhỏ,…

+ Theo công dụng: cây ăn quả, cây dược liệu,…

d) Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh nhất, ai đúng nhất?”

+ Hãy viết tên các đại diện thực vật vào giấy mà em biết, mỗi đại diện ghi trên 1 tờ giấy A5 (2 phút).

+ Phân loại thực vật thành các nhóm và nêu cơ sở phân chia.

+ Dán các giấy ghi tên đại diện thực vật vừa kể được vào các nhóm tương ứng.

+ Kiểm tra, chỉnh sửa kết quả.

- HS liên hệ thực tế, dựa vào vốn hiểu biết tham gia trò chơi, nêu rõ quan điểm phân chia các nhóm thực vật.

- Báo cáo, thảo luận: xác định đúng các ví dụ thuộc thực vật và xếp được các đại diện thực vật kể tên vào các nhóm theo cách phân chia của HS.

- GV ghi lại ý kiến của HS →xuất hiện mâu thuẫn: có quá nhiều cách phân chia các nhóm thực vật, có những đại diện không chỉ thuộc 1 nhóm mà còn thuộc nhiều nhóm dựa trên cách phân chia của HS → dẫn dắt để HS quan tâm tới cách phân chia dựa theo đặc điểm: có mạch dẫn hoặc không có mạch dẫn; có hạt hoặc không có hạt; có hoa hoặc không có hoa→ tìm hiểu đa dạng thực vật thông qua các nhóm thực vật.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động: Tìm hiểu đặc điểm của nhóm Hạt kín**

a)Mục tiêu:

- Phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật có mạch dẫn, có hạt và có hoa (Hạt kín).

- Nêu được sự tiến hóa giữa các nhóm Thực vật.

b) Nội dung**:**

- HS quan sát hình ảnh: đại diện cây có hoa (cây bưởi, hoa hồng, bèo tấm,…), thảo luận nhóm, hoàn thiện bảng sau trong Phiếu học tập:

**Bảng: Đặc điểm các nhóm Thực vật**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Hạt kín** |
| Môi trường sống |  |
| Đặc điểm cấu tạo và sinh sản |  |
| Đại diện |  |

c) Sản phẩm:

- Ý kiến của nhóm thể hiện trong PHT và câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ học tập: thực hiện theo nhóm 4 HS, quan sát hình ảnh đại diện một số nhóm Thực vật, hoàn thiện Phiếu học tập (bảng: Đặc điểm của các nhóm Thực vật)- 10 phút.

- HS quan sát hình ảnh, khai thác thông tin SGK, thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến, hoàn thiện bảng trong PHT.

- Báo cáo, thảo luận: Đại diện nhóm nêu ý kiến, nhóm khác nhận xét, bổ sung.→ Kết luận:

+ GV chuẩn đáp án PHT:

**Bảng: Đặc điểm các nhóm Hạt kín**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Hạt kín** |
| Môi trường sống | Nhiều nơi. |
| Đặc điểm cấu tạo và sinh sản | - Có mạch dẫn, có hạt, có hoa. Hạt được bao kín trong quả.- Sinh sản bằng hạt (Hạt nằm trong quả). |
| Đại diện | Cây hoa hồng, phượng vĩ,… |

+ GV nhấn mạnh: Mỗi nhóm TV có đặc điểm riêng. Các nhóm thực vật được sắp xếp theo chiều hướng tiến hóa, hoàn thiện về tổ chức cơ thể: Từ Rêu--- Dương xỉ--- Hạt trần--- Hạt kín. Thực vật Hạt kín là tiến hóa nhất nên rất phổ biến trên Trái đất, thích nghi được với các môi trường sống khác nhau.

**Hoạt động 3: Luyện tập**

1. Mục tiêu: Phát triển được năng lực tự học, hệ thống, tổng kết, vận dụng kiến thức bài học, tự đánh giá, hoàn thiện bài tập.
2. Nội dung: HS tổng hợp, vận dụng kiến thức bài học:

+ Tiến hành sắp xếp các đại diện Thực vật kể được từ hoạt động trò chơi khởi động vào các nhóm Thực vật đã học và giải thích.

+ Hoàn thiện bảng 19.1:Nêu sự giống nhau và khác nhau giữa thực vật Hạt trần với thực vật Hạt kín.

1. Sản phẩm: Câu trả lời của HS, dự kiến:

**+** HS sắp xếp lại chính xác các Thực vật đã kể tên được vào các nhóm Thực vật vừa được học và giải thích.

**+** Đáp án bảng 19.1:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đặc điểm | Thực vật Hạt trần | Thực vật Hạt kín |
| Cơ quansinh dưỡng | Rễ | Có | Có |
| Thân | Có | Có |
| Lá | Có | Có |
| Cơ quansinh sản | Nón | Có | Không |
| Hoa | Không | Có |
| Quả | Không | Có |
| Hạt | Có | Có |

1. Tổ chức thực hiện:

- GV y.c HS dựa vào kiến thức đã học:

+ Tiến hành sắp xếp các đại diện Thực vật kể được từ hoạt động trò chơi khởi động vào các nhóm Thực vật đã học và giải thích.

**+** Hoàn thiện bảng 19.1:Nêu sự giống nhau và khác nhau giữa thực vật Hạt trần với thực vật Hạt kín.

- HS vận dụng kiến thức bài học, thực hiện sắp xếp lại chính xác các thực vật vào các nhóm, nêu ý kiến giải thích và hoàn thiện bảng 19.1.

- Báo cáo: Đại diện HS nêu ý kiến, HS khác nhận xét, bổ sung.

- GV+ HS: nhận xét, đánh giá kết quả, chuẩn đáp án.

**Hoạt động 4: Vận dụng**

1. Mục tiêu: Phát triển năng lực tự học, vận dụng kiến thức bài học, tăng cường quan sát thực vật trong tự nhiên và thực hành phân nhóm Thực vật, đề xuất được cách chăm sóc dựa vào hiểu biết về đặc điểm của các nhóm Thực vật.
2. Nội dung: HS làm việc cá nhân liên hệ kiến thức bài học, quan sát và giới thiệu được một số Thực vật ở xung quanh em, thực hành phân chia chúng vào các nhóm, đề xuất được những lưu ý trong việc chăm sóc để cây phát triển khỏe mạnh.
3. Sản phẩm: Câu trả lời của HS theo cấu trúc:

+ Đại diện cây gì…? Đặc điểm môi trường sống…? Cây này được xếp vào nhóm Thực vật nào…? Cách chăm sóc cần lưu ý những gì…?

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS: liên hệ kiến thức bài học, quan sát và giới thiệu được một số Thực vật ở xung quanh em, thực hành phân chia chúng vào các nhóm, đề xuất được những lưu ý trong việc chăm sóc để cây phát triển khỏe mạnh (Đại diện cây gì…? Đặc điểm môi trường sống…? Cây này được xếp vào nhóm Thực vật nào…? Cách chăm sóc cần lưu ý những gì…?)

- HS vận dụng kiến thức bài học, trả lời câu hỏi; nhận xét, bổ sung ý kiến của bạn.

- GV

+ HS: nhận xét, phân tích, đánh giá câu trả lời của HS, rút kinh nghiệm.

+ Hướng dẫn học sinh học bài, làm bài tập, chuẩn bị bài mới

- Phụ lục

**PHIẾU HỌC TẬP**

Bài 19. **ĐA DẠNG THỰC VẬT**

Nhóm:……….Lớp:…….

Bài tập (thời gian- 10 phút): Quan sát hình ảnh: rêu- cây rêu, cây dương xỉ, thông- rừng thông, nón thông, một số đại diện Hạt trần (vạn tuế, trắc bách diệp,…), đại diện cây có hoa (cây bưởi,…), thảo luận nhóm, hoàn thiện bảng sau:

**Bảng: Đặc điểm các nhóm Thực vật**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Hạt kín** |
| Môi trường sống |  |
| Đặc điểm cấu tạo và sinh sản |  |
| Đại diện |  |

Tiết 56 Bài 20. **VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT**

**TRONG ĐỜI SỐNG VÀ TRONG TỰ NHIÊN**

Thời gian thực hiện: 04 tiết

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

Sau khi học xong bài học này, học sinh sẽ khám phá được vai trò của thực vật trong tự nhiên và trong đời sống con người, bao gồm:

- Vai trò của thực vật đối với đời sống con người

- Vai trò của thực vật trong tự nhiên: Điều hoà khí hậu, góp phần hạn chế xói mòn, bảo vệ nguồn nước, hạn chế ô nhiễm không khí và có vai trò quan trọng đối với động vật

- Các biện pháp trồng và bảo vệ cây xanh

**2. Năng lực:**

2.1. Năng lực chung:

* Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh, mẫu vật để tìm hiểu về vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm để tìm vai trò của thực vật đối với môi trường tự nhiên
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: GQVĐ trong việc tìm hiểu vai trò của thực vật

2.2. Năng lực khoa học tự nhiên:

- Lấy được các ví dụ cho từng vai trò của thực vật

-Trình bày được vai trò của thực vật đối với môi trường và đối với động vật, con người**.**

- Nêu được tình hình đa dạng thực vật ở Việt Nam và các biện pháp bảo vệ thực vật

- Xác định được tầm quan trọng của thực vật

**3. Phẩm chất:**

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về thực vật.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ, thảo luận vai trò của thực vật đối với môi trường và con người.

- Yêu thiên nhiên **,**có ý thức để bảo vệ cây xanh, bảo vệ rừng, BV MT sống.

- Trung thực báo cáo chính xác, nhận xét khách quan kết quả thực hiện.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Hình ảnh :

+ Vai trò của thực vật đối với đời sống con người (lương thực, thực phẩm, làm gia vị, làm thuốc, làm đồ dùng, làm giấy,làm cây cảnh, trang trí,cho bóng mát, điều hoà khí hậu)

+ Các cây lương thực chính của thế giới ( lúa nước, ngô, khoai tây, lúa mì, khoai lang, cao lương, kê và đại mạch)

+ Sơ đồ thực vật giữ cân bằng khí oxygen và carbon dioxide

+ Không khí bị ô nhiễm nơi có ít thực vật và không khí trong lành nơi có nhiều thực vật

+ Cây làm sạch không khí: Thiết mộc lan, dương xỉ, tràm, bạch đàn, trúc đào

+ Đất bị sạt lở, xói mòn, ngập lụt, hạn hán,

+ Sơ đồ hình thành nguồn nước ngầm

+ Thực vật là nơi sống, thức ăn cho động vật

+ Một số cây gại hại cho con người: cần sa, thuốc lá, trúc đào, cà độc dược….

+ Bảo vệ thực vât: trồng rừng, bảo vệ cây con trong rừng, các phong trào đổi chai nhựa lấy cây giống,…

- Video sạt lở đất: <https://youtu.be/rJgrJWrhMj0>.

- Thí nghiệm : 1 chậu trồng cây, 1 chậu chỉ có đất, nước, cốc nhựa,

- Phiếu học tập 1 , 2

-Trò chơi: Bức tranh bí ẩn. Bức tranh được che bới 6 mảnh ghép.Trả lời được câu hỏi ở mỗi mảnh ghép thì 1 phần bức tranh được lộ ra. Câu hỏi ở mỗi miếng ghép là:

+ Miếng ghép 1: Thực vật được phân chia thành các nhóm nào? Dựa vào đâu mà thực vật phân chia thành các nhóm đó ?

+ Miếng ghép 2: Nêu đặc điểm về nơi sống, cơ quan sinh dưỡng, cơ quan sinh sỉnh của rêu?

+ Miếng ghép 3: Dương xỉ có điểm gì khác biệt so với rêu?

+ Miếng ghép 4: Để nhận biết cây dương xỉ trên thực tế người ta thường dựa vào đặc điểm nào?

+ Miếng ghép 5: Cơ quan sinh sản của cây hạt trần là gì? Tại sao cây thông được gọi là cây hạt trần?

+ Miếng ghép 6: Vì sao 1 số cây như táo, mận, soài… lại được gọi là cây hạt kín

- Video đa dạng thực vật ở Việt Nam: <https://youtu.be/vU0MmbUuy7Q>

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Xác định vấn đề học tập**

a) Mục tiêu:

Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập là: Thực vật có vai trò vô cùng quan trọng đối với đời sống con người và môi trường tự nhiên,từ đó con người chúng ta cần có những biện pháp để bảo vệ thực vật.

 b) Nội dung:

- Yêu cầu mỗi học sinh : Chơi trò chơi: Bức tranh bí ẩn

+ Lật các miếng ghép để tìm ra bức tranh bí ẩn bằng cách trả lời các câu hỏi ở dưới mỗi miếng ghép

+ Tìm ra bức tranh bí ẩn và cho biết bức tranh nói về nội dung gì?

c) Sản phẩm:

- Câu trả lời của cá nhân HS:

+ Miếng ghép 1: Thực vật gồm các nhóm: rêu, dương xỉ, hạt trần, hạt kín.Dựa vào các đặc điểm: có mạch hay không có mạch, có hạt hay không có hạt, có hoa hay không có hoa.

+ Miếng ghép 2: Rêu sống chỗ ẩm ướt, ít ánh sáng, có rễ giả, thân chưa phân nhánh, lá nhỏ mỏng, chưa có mạch dẫn, sinh sản bằng bào tử.

+ Miếng ghép 3: Dương xỉ đã có rễ ,thân, lá thật, có mạch dẫn

+ Miếng ghép 4: Dựa vào đặc điểm của lá non: đầu cuộn tròn

+ Miếng ghép 5: Cơ quan sinh sản của cây hạt trần là nón.Cây thông là cây hạt trần vì hạt thông nằm lộ trên các lá noãn hở

+ Miếng ghép 6: Hạt của táo, mận, soài,… được bao bọc bởi thịt quả

d) Tổ chức thực hiện:

- Chuyển giao nhiệm vụ:

+ Chiếu bức tranh bí ẩn đã bị che bởi 6 miếng ghép

+ Yêu cầu Hs chọn miếng ghép bất kì🡪 trả lời câu hỏi tương ứng.Trả lời đúng 1 phần bức tranh bí ẩn sẽ hiện ra. Cứ tiếp tục đến hết 6 miếng ghép

+ Bức tranh bí ẩn nói về nội dung gì?

- Thực hiện nhiệm vụ:

+ Hs chọn miếng ghép bất kì🡪 trả lời câu hỏi tương ứng

+ Tìm ra bức tranh bí ẩn

- Báo cáo kết quả

+ GV gọi 1 HS bất kì chọn lật từng mảnh ghép

+ GV gọi 1 Hs cho biết bức tranh nói tới nội dung gì?

- Kết luận, nhận định :

Trình bày câu trả lời đúng: Bức tranh nói về vai trò của thực vật

Vậy TV có vai trò gì trong tự nhiên, trong đời sống con người và chúng ta cần làm gì để bảo vệ thực vật 🡪 Chúng ta sẽ tìm hiểu bài học ngày hôm nay.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. Vai trò của thực vật đối với đời sống con người**

1. Mục tiêu:

- Trình bày được vai trò của thực vật đối với đời sống con người

- Lấy được các ví dụ cho từng vai trò của thực vật

- Kể tên được các thực vật quý hiếm ở Việt Nam

1. Nội dung:

Yêu cầu học sinh :

+ Xem video bài hát : Vườn cây của ba

+ Dựa vào video và kiến thức thực tế🡪 hoàn thành PHT 1

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên cây** | **Cây lương thực** | **Cây thực phẩm** | **Cây ăn quả** | **Cây lấy gỗ** | **Cây làm thuốc** | **Cây làm cảnh** | **Cây cho bóng mát** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 10 |  |  |  |  |  |  |  |  |

+ Nhận xét về vai trò của thực vật đối với đời sống con người

+ Thuyết trình về thực vật quý hiếm ở Việt Nam

c) Sản phẩm:

**+** Đáp án PHT 1:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên cây** | **Cây lương thực** | **Cây thực phẩm** | **Cây ăn quả** | **Cây lấy gỗ** | **Cây làm thuốc** | **Cây làm cảnh** | **Cây cho bóng mát** |
| 1 | Lúa | x |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Rau |  | x |  |  |  |  |  |
| 3 | Hoa |  |  |  |  |  | x |  |
| 4 | Bưởi |  |  | x |  |  |  |  |
| 5 | Sầu riêng |  |  | x |  |  |  |  |
| 6 | Mít |  |  | x | x |  |  |  |
| 7 | Thuốc bỏng |  |  |  |  | x |  |  |
| 8 | Lá lốt |  | x |  |  |  |  |  |
| 9 | Xà cừ |  |  |  | x |  |  | x |
| 10 | Khoai lang |  | x |  |  |  |  |  |

**+** Nhận xét vai trò của thực vật đối với con người:

Thực vật có vai trò quan trong đối với đời sống con người: thực vật được sử dụng thực vật làm thức ăn, đồ dùng, làm cảnh, trang trí, lấy bóng mát…

d) Tổ chức thực hiện:

- Chuyển giao nhiệm vụ :

+ Chiếu video bài hát: Vườn cây của ba, yêu cầu Hs theo dõi , kết hợp kiến thức thực tế hoàn thành PHT 1

+ Yêu cầu từ đáp án PHT 1🡪 Rút ra nhận xét về vai trò của thực vật đối với đời sống con người

+ Yêu cầu Hs thuyết trình về các loài thực vật quý hiếm ở Việt Nam( đã chuẩn bị trước ở nhà)

+ Gv chiếu hình ảnh 9 loại cây lương thực chính của thế giới

**-** Thực hiện nhiệm vụ :

+ Học sinh theo dõi video và dựa vào kiến thức thự tế🡪 thành PHT 1

+ Rút ra nhận xét về về trò của thực vật đối với đời sống con người

+ Thuyết trình về các loài thực vật quý hiếm ở Việt Nam

- Báo cáo, thảo luận

+ Báo cáo kết quả PHT 1

+ Rút ra nhận xét

+ 1 vài đại diện trình bày về các loài thực vật quý hiếm ở Việt Nam

+ Nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung

- Kết luận, nhận định

Giáo viên nhận xét, đánh giá về tinh thần chuẩn bị bài trước, thái độ học tập. Cho điểm khuyến khích .Chốt vai trò của thực vật.

 **Hoạt động 3: Luyện tập**

a) Mục tiêu:

Củng cố cho HS kiến thức về vai trò của thực vật

b) Nội dung:

Câu hỏi, bài tập GV giao cho học sinh thực hiện:

Câu 1.Chọn phương án đúng nhất:

1. Ở những vùng bờ biển người ta thường trồng cây phía ngoài đê nhằm mục đích gì?
2. Chống gió bão
3. Chống xói mòn đất
4. Chống rửa trôi đất
5. Tất cả các phương án trên
6. Bộ phận nào của thực vật đóng vai trò quan trọng trong việc giữ nước?
7. Rễ
8. Thân
9. Lá
10. Hoa
11. Nguồn nước nào dưới đây đóng vai trò chủ yếu trong đời sống sinh hoạt của con người?
12. Nguồn nước ngầm
13. Nguồn nước tầng mặt
14. Nước biển
15. Nước bốc hơi

c) Sản phẩm:

Đáp án, lời giải của các câu hỏi, bài tập do học sinh thực hiện. Kết quả tìm ra đội chiến thắng (Đội trả lời đúng và nhanh nhất 🡪Điểm cao nhất)

d) Tổ chức thực hiện:

GV chia lớp thành 4 nhóm (4 đội), sử dụng phần mềm gameshow để HS tham gia trả lời theo nhóm, trực tuyến.

GV giới thiệu số lượng câu hỏi, luật chơi và hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hiện. GV, HS cùng được tham gia đánh giá kết quả thực hiện. Phần mềm tự động chấm điểm dựa trên câu trả lời đúng của nhóm HS.

**Hoạt động 4: Vận dụng**

a) Mục tiêu:

Vận dụng kiến thức về các nhóm TV, vai trò của TV, kĩ năng sử dụng dụng cụ và chăm sóc cây vào thực tiễn đời sống.

Phát huy năng lực tự học, tự chủ của HS/nhóm HS trong tìm kiến, thu thập thông tin trên internet, kinh nghiệm từ người thân, ...lập kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ GV giao.

b) Nội dung:

GV yêu cầu học sinh lựa chọn loài thực vật có ích (cây rau, cây gia vị, cây hoa...trong hộp xốp hoặc thủy canh....), sử dụng dụng cụ để trồng và chăm sóc cây tại nhà (Nộp báo cáo sau 1-2 tuần).

c) Sản phẩm:

HS báo cáo sản phẩm (chụp hình, quay video trình bày trên slides....) về cây được trồng và chăm sóc của nhóm.

d) Tổ chức thực hiện:

- Giao về nhà cho các nhóm (06 học sinh) thực hiện ngoài giờ lên lớp. Nộp báo cáo sau 1-2 tuần. Tổ chức cho các nhóm HS báo cáo, trao đổi, chia sẻ trước lớp. HS nhóm khác và GV tham gia đánh giá theo tiêu chí GV cùng các nhóm HS đã thống nhất trước đó.

- Hướng dẫn học ở nhà

+ Học bài cũ, làm bài tập

+ Phụ lục

 Họ và tên: ……………………………

 Lớp:…………………………………..

Bài 20**. VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT TRONG ĐỜI SỐNG**

**VÀ TRONG TỰ NHIÊN**

**Phiếu học tập số 1**:

Xem video và dựa vào kiến thức thực tế🡪 hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên cây** | **Cây lương thực** | **Cây thực phẩm** | **Cây ăn quả** | **Cây lấy gỗ** | **Cây làm thuốc** | **Cây làm cảnh** | **Cây cho bóng mát** |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **...** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **10** |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  GIÁO VIÊNNguyễn Đình Khương | TỔ TRƯỞNG KHTNVũ Thị Phương |
| DUYỆT KHDH BGH |